

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIẤY THANH HUYỀN**

19/13 Đường Vĩnh Phú 35, KP Tây, Phường Vĩnh Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

MST:3702195443

ĐT: 0274.3636862 - 01212470047-0903378980 FAX: 0274.3636861

Hotline: 0931200072-0903378988 Email: thanhhuyencompany@yahoo.com

Website: www.giayinthanhhuyen.com

**Kính gửi: - QUÝ CÔNG TY, DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ****- BỘ PHẬN THU MUA**

Công Ty TNHH Một Thành Viên Giấy Thanh Huyền xin gửi đến Quý khách hàng lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Công ty chúng tôi là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phân phối văn phòng phẩm tổng hợp...các sản phẩm của công ty luôn đảm bảo về mặt chất lượng, đa dạng về chủng loại và cạnh tranh về giá cả. Vì lợi ích của khách hàng Công Ty TNHH MTV Giấy Thanh Huyền giao hàng miễn phí TP.HCM, Bình Dương, Biên Hòa. Công ty chúng tôi xin trân trọng gửi đến Quý khách bảng báo giá các sản phẩm như sau:

**BẢNG BÁO GIÁ GIẤY VĂN PHÒNG VÀ VĂN PHÒNG PHẨM**

NGÀY 01 THÁNG 06 NĂM 2025

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
<b>A.GIẤY IN, BÀN CẮT GIẤY</b>					<b>L.BÌA CÁC LOẠI (VPP)</b>				
01	A052	Giấy <b>Decal A4</b> Trắng đế xanh (xấp/100t)	Xấp	69,000	287	L001	Bìa <b>lỗ A4 (320gr) mỏng-</b> (100 cái/xấp)	Xấp	37,000
02	A053	Giấy <b>Decal A4</b> Trắng đế vàng (xấp/100t)	Xấp	74,000	288	L002	Bìa <b>lỗ A4 (400gr)</b> - (100 cái/xấp)	Xấp	43,000
03	A054	Giấy <b>Decal A4</b> Da bò đế vàng (xấp/100t)	Xấp	82,000	289	L003	Bìa <b>lỗ A4 (500gr)</b> - (100 tờ/xấp)	Xấp	51,000
04	A055	Giấy fax <b>A4 Sakura</b>	cuộn	21,000	290	L004	Bìa <b>lỗ Thiên Long CS-03</b> (Loại 1)	Xấp	72,000
05	A056	Giấy than <b>Gstar</b> Loại 1 (hộp/100tờ)	Xấp	68,000	291	L005	Bìa <b>lỗ Thiên Long CS-01</b> (Loại 1)	Xấp	81,000
06	A057	Giấy than <b>Gstar</b> Loại 2 (hộp/100tờ)	Xấp	56,000	292	L006	Bìa <b>lỗ Plus</b> (Loại 1) SET 70	Xấp	103,000
07	A058	Giấy <b>in hóa đơn Kim</b> (Giấy tính tiền siêu thị)	cuộn	9,000	293	L007	Bìa <b>lỗ Plus</b> (Loại 2) SET 50	Xấp	94,000
08	A059	Giấy <b>in hóa đơn nhiệt K57</b> (giấy tính tiền siêu)	cuộn	14,000	294	L008	Bìa <b>lỗ Plus</b> (Loại 3) SET 40	Xấp	81,000
09	A060	Giấy <b>in hóa đơn nhiệt K80</b> (100cuộn/thùng)	cuộn	11,000	295	L009	Bìa nhựa 1 nút <b>clear bag A4</b> trung - (12 cái/xấp)	Cái	4,000
10	A072	Giấy <b>in ảnh A4 Epsion</b> 20 tờ/xấp	Xấp	42,000	296	L010	Bìa nhựa 1 nút <b>clear bag A4</b> dày - (12 cái/xấp)	Cái	4,000
11	A073	Giấy <b>in ảnh A3</b> 30 tờ/xấp	Xấp	92,000	297	L011	Bìa nhựa 1 nút <b>clear bag F4</b> dày - (12 cái/xấp)	Cái	4,000
12	A074	Giấy <b>in ảnh A4 NTS 135g</b> (100tờ/xấp)	Xấp	81,000	298	L012	Bìa <b>lá A4</b> dày (50 cái/xấp)	Cái	3,000
13	A075	Giấy in ảnh bóng 2 mặt A4 260g	Xấp	73,000	299	L013	Bìa <b>lá F4 Plus</b> -(dày)- loại 1 (100 cái/xấp)	Cái	4,000

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
14	A076	Giấy in ảnh bóng 1 mặt A4 230g	Xấp	60,000	300	L014	Bìa lá A4 Plus "nhiều màu" (dày)	Cái	4,000
15	A077	Giấy Decal - (Sticker photopaper) A4 135g	Xấp	69,000	301	L015	Bìa Acco <b>A4 FO</b> - PPFFA4 Thiên Long	Cái	9,000
16	A078	Bàn <b>cắt giấy A3</b> gỗ lát mica	cái	230,000	302	L016	Bìa <b>Report File A4</b> FO - RFA4_Thiên Long	Cái	9,000
17	A079	Bàn <b>cắt giấy A4</b> gỗ lát mica	cái	210,000	303	L017	Bìa <b>acco giấy</b> - (50 cái/xấp)	Cái	6,000
18	A080	Bàn <b>cắt giấy A4 gỗ</b>	cái	203,000	304	L018	Bìa <b>acco nhựa</b> - (10 cái/xấp)	Cái	7,000
19	A081	Bàn <b>cắt giấy A3 gỗ</b> (loại toát)	cái	252,000	305	L019	Bìa accor nhựa Trà My	Cái	9,000
20		<b>B.KỆP ACCO-KỆP GIẤY-KỆP BƯỚM-GÁY LÒ XO</b>		-	306	L020	Bìa Nhựa 1 Kẹp (FO-CF02 Thiên Long)	Cái	25,000
21	B001	Kẹp acco xỏ lỗ nhựa <b>Ageless</b> (50 cái/hoặp)	Hộp	17,000	307	L021	Bìa nhựa 2 kẹp ngang dọc <b>F4</b> (FO-CF01 Thiê	Cái	32,000
22	B002	Kẹp acco xỏ lỗ nhựa <b>UNC</b> - (50 cái/hoặp)	Hộp	17,000	308	L022	Bìa nhựa cột dây <b>F4</b> - (12 cái/xấp)	Cái	11,000
23	B003	Kẹp acco xỏ lỗ sắt <b>Ageless</b> (50 cái/hoặp)	Hộp	20,000	309	L023	Bìa cây trong <b>A4</b> gáy nhỏ - (10 cái/xấp)	Cái	6,000
24	B004	Accor sure mark (50 cái/hộp)	Hộp	20,000	310	L024	Bìa cây trong <b>A4</b> gáy lớn - (10 cái/xấp)	Cái	6,000
25	B005	Kẹp giấy nhọn FO-PAC01 ( <b>25mm</b> )(Thiên Long)	Hộp	5,000	311	L025	Bìa cây in họa tiết <b>A4</b> -	Cái	7,000
26	B006	Kẹp giấy nhọn FO-PAC02 ( <b>31mm</b> )(Thiên Long)	Hộp	6,000	312	L026	Bìa công bật <b>A4/F4 5F</b> Thiên Long	Cái	32,000
27	B007	Kẹp giấy tròn <b>C32</b> (10 hộp/lôc)	Hộp	5,000	313	L027	Bìa công bật <b>A4/F4 7F</b> Thiên Long	Cái	32,000
28	B008	Kẹp giấy tròn <b>C82</b> (10 hộp/lôc)	Hộp	7,000	314	L028	Bìa công bật <b>A4 5F/7F ABBA</b> (2 mặt vân tổ ong)	Cái	29,000
29	B009	Kẹp giấy nhọn <b>C62</b> (10 hộp/lôc)	Bịch	5,000	315	L029	Bìa công bật <b>A4 5F/7F</b> Ageless	Cái	29,000
30	B010	Kẹp giấy nhọn nhựa màu <b>C62</b>	Bịch	6,000	316	L030	Bìa công bật <b>A4/F4 5F KingJim</b> (Hàng Nhật)	Cái	40,000
31	B011	Kẹp bướm <b>15mm</b> Slecho12 hộp/hộp lớn	Hộp	5,000	317	L031	Bìa công bật <b>A4/F4/7F KingJim</b> (Hàng Nhật)	Cái	40,000
32	B012	Kẹp bướm <b>19mm</b> Slecho12 hộp/hộp lớn	Hộp	6,000	318	L032	Bìa công bật <b>A4/F4/9F KingJim</b> (Hàng Nhật)	Cái	60,000
33	B013	Kẹp bướm <b>25mm</b> Slecho12 hộp/hộp lớn	Hộp	9,000	319	L033	Bìa công bật <b>5F/7F A4/F4 Kokuyo</b> (Hàng	Cái	46,000
34	B014	Kẹp bướm <b>32mm</b> Slecho12 hộp/hộp lớn	Hộp	10,000	320	L034	Bìa công bật <b>10F A4/F4 Kokuyo</b> (Hàng	Cái	74,000
35	B015	Kẹp bướm <b>41mm</b> Slecho10 cái/hộp	Hộp	14,000	321	L035	Bìa công bật bao kiếng A4 5F (loại 1)	Cái	36,000
36	B016	Kẹp bướm <b>51mm</b> Slecho10 cái/hộp	Hộp	21,000	322	L036	Bìa công bật bao kiếng <b>A4 7F</b> (loại 1)	Cái	43,000
37	B017	Keip saét lòu (keip 200-300 tờ)	Hộp	27,000	323	L037	Bìa công bật bao kiếng <b>A4 10F</b> (loại 1)	Cái	44,000
38	B018	Gáy lò xo nhựa <b>6mm</b> 200 cây/hộp-đóng 30 tờ	Hộp	132,000	324	L038	Bìa 2 công <b>A4 3F5 ABBA</b>	Cái	25,000
39	B019	Gáy lò xo nhựa <b>8mm</b> 200 cây/hộp-45 tờ	Hộp	141,000	325	L039	Bìa 2 công <b>A4 3F5 Ageless</b>	Cái	25,000
40	B020	Gáy lò xo nhựa <b>10mm</b> 100 cây/hộp-65 tờ	Hộp	117,000	326	L040	Bìa 2 công nhấn <b>3F5 A4 L/D</b> (dương)	Cái	25,000
41	B021	Gáy lò xo nhựa <b>12mm</b> 100 cây/hộp-105 tờ	Hộp	136,000	327	L041	Bìa 2 công nhấn <b>2F5 A4 L/D</b>	Cái	21,000
42	B022	Gáy lò xo nhựa <b>14mm</b> 100 cây/hộp-125 tờ	Hộp	153,000	328	L042	Bìa 2 công nhấn <b>3F5 A4 TM</b>	Cái	21,000

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
43	B023	Gáy lò xo nhựa 16mm 100cây/hộp-145 tờ	Hộp	170,000	329	L043	Bìa 2 còng bao kiếng <b>A4 3F5</b> (loại 1)	Cái	28,000
44	B024	Gáy lò xo nhựa <b>19mm</b> 100cây/hộp-165 tờ	Hộp	121,000	330	L044	Bìa 3 còng <b>3F5</b> bao kiếng (Loại 1)	Cái	32,000
45	B025	Gáy lò xo nhựa <b>20mm</b> 100cây/hộp-180 tờ	Hộp	207,000	331	L045	Bìa 3 còng <b>5F</b> bao kiếng (Loại 1)	Cái	36,000
46	B026	Gáy lò xo nhựa <b>22mm</b> 100cây/hộp-195 tờ	Hộp	247,000	332	L046	Bìa 3 còng <b>7F</b> bao kiếng (Loại 1)	Cái	42,000
47	B027	Gáy lò xo nhựa <b>25mm</b> 50cây/hộp-220 tờ	Hộp	155,000	333	L047	Bìa 3 còng <b>10F</b> bao kiếng (Loại 1)	Cái	45,000
48	B028	Gáy lò xo nhựa <b>28mm</b> 50cây/hộp-240 tờ	Hộp	165,000	334	L048	Bìa 4 còng <b>3P5</b> bao kiếng (Loại 1)	Cái	34,000
49	B029	Gáy lò xo nhựa <b>32mm</b> 50cây/hộp-300 tờ	Hộp	187,000	335	L049	Bìa 4 còng <b>5P</b> bao kiếng (Loại 1)	Cái	37,000
50	B030	Gáy lò xo nhựa <b>35mm</b> 50cây/hộp-325 tờ	Hộp	201,000	336	L050	Bìa 4 còng <b>7P</b> bao kiếng (Loại 1)	Cái	43,000
51	B031	Gáy lò xo nhựa <b>44mm</b> 50cây/hộp-450 tờ	Hộp	232,000	337	L051	Bìa 4 còng <b>10P</b> bao kiếng (Loại 1)	Cái	46,000
52		<b>C.MÁY TÍNH CASIO</b>		-	338	L052	Bìa <b>hộp A4 5F ABBA</b> (2 mặt vân tổ ong)	Cái	28,000
53	C001	Máy tính Casio <b>12 số CA 911</b>	Cái	74,000	339	L053	Bìa <b>hộp A4 7F ABBA</b> (2 mặt vân tổ ong)	Cái	32,000
54	C002	Máy tính <b>M28</b>	Cái	56,000	340	L054	Bìa <b>hộp A4 15F ABBA</b> (2 mặt vân tổ ong)	Cái	35,000
55	C003	Máy tính 12 số <b>SDC 9833</b>	Cái	117,000	341	L055	Bìa <b>hộp A4 20F ABBA</b> (2 mặt vân tổ ong)	Cái	36,000
56	C004	Máy tính Casio 14 số <b>DJ 240</b>	Cái	136,000	342	L056	Bìa <b>hộp A4 7F Ageless</b>	Cái	30,000
57	C005	Máy tính Casio 14 số <b>DZ 12S</b>	Cái	230,000	343	L057	Bìa <b>hộp A4 10F Ageless</b>	Cái	34,000
58	C006	Máy tính Casio 14 số <b>GX120V</b>	Cái	156,000	344	L058	Bìa <b>hộp A4 15F Ageless</b>	Cái	35,000
59	C007	Máy tính Casio 12 số <b>JS 120L</b>	Cái	86,000	345	L059	Bìa <b>hộp A4 20F Ageless</b>	Cái	38,000
60	C008	Máy tính Casio 12 số <b>DS 3018</b>	Cái	125,000	346	L060	Bìa <b>hộp giấy A4 15F</b> có dây	Cái	38,000
61	C009	Máy tính HL Casio <b>HL122TV</b>	Cái	75,000	347	L061	Bìa <b>hộp giấy 10F F4</b> Thái Dương	Cái	32,000
62	C010	Máy tính Casio 12 số <b>AX 12S</b>	Cái	213,000	348	L062	Bìa <b>treo sumark</b> (25cái/hộp)		12,000
63	C011	Máy tính Casio 12 số <b>AX 120S</b>	Cái	242,000	349	L063	Bìa <b>20 lá A4</b> FO-DB01 Thiên Long	Cái	32,000
64	C012	Máy tính Casio 12 số <b>MX 120S</b>	Cái	183,000	350	L064	Bìa <b>40 lá A4</b> FO-DB02 Thiên Long	Cái	41,000
65	C013	Máy tính Casio 14 số <b>JS 40V/TS</b>	Cái	603,000	351	L065	Bìa <b>60 lá A4</b> FO-DB03 Thiên Long	Cái	51,000
66	C014	Máy tính Casio 14 số <b>GX 14S</b>	Cái	321,000	352	L066	Bìa <b>80 lá A4</b> FO-DB04 Thiên Long	Cái	64,000
67		<b>D.BAO THƯ</b>		-	353	L067	Bìa <b>40 lau</b> (lau trong) "Hai bợn tay"	Cái	28,000
68	D001	Bao thư nhựa <b>trong</b>	cái	9,000	354	L068	Bìa <b>40 lau</b> (lau nặc) "Hai bợn tay"	Cái	27,000
69	D002	Bao thư <b>vàng</b> có dây cột	cái	6,000	355	L069	Bìa <b>A4 20 lá L/D</b> (dương)	Cái	28,000
70	D003	Bao hồ sơ <b>xin việc A4</b> (50 cái/xấp)	Xấp	32,000	356	L070	Bìa <b>A4 40 lá ABC</b>	Cái	32,000
71	D004	Bao hồ sơ <b>xin việc F4</b> (100 cái/xấp)	Xấp	68,000	357	L071	Bìa <b>A4 60 lá L/D</b>	Cái	36,000

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
72	D005	Bao thư sọc loại tốt <b>12x17</b> (25 cái/xấp)	Xấp	29,000	358	L072	Bìa <b>A4 20</b> lá <b>VC</b>	Cái	25,000
73	D006	Bao thư sọc loại thường <b>11x17</b> (25 cái/xấp)	Xấp	26,000	359	L073	Bìa <b>A4 40</b> lá <b>VC</b>	Cái	30,000
74	D007	Bao thư trắng <b>12x18 80g</b> (100 cái/xấp)	Xấp	25,000	360	L074	Bìa <b>A4 60</b> lá <b>VC</b>	Cái	35,000
75	D008	Bao thư trắng <b>12x22 80g</b> (100 cái/xấp)	Xấp	27,000	361	L075	Bìa <b>A4 80</b> lá <b>VC</b>	Cái	48,000
76	D009	Bao thư trắng <b>18x24 80g</b> (100 cái/xấp)	Xấp	38,000	362	L076	Bìa <b>A4 100 VC</b>	Cái	55,000
77	D010	Bao thư trắng <b>A5 80g</b> (100cái/xấp)	Xấp	40,000	363	L077	Bìa <b>20</b> lá <b>A4</b>	Cái	25,000
78	D011	Bao thư trắng <b>A4 80g</b> (100 cái/xấp)	Xấp	63,000	364	L078	Bìa <b>30</b> lá <b>A4</b>	Cái	29,000
79	D012	Bao thư vàng <b>A4 100g</b> (100 cái/xấp)	Xấp	65,000	365	L079	Bìa <b>40</b> lá <b>A4</b>	Cái	32,000
80		<b>E.BẮM KIM - KIM BẮM - BẮM LỖ</b>		-	366	L080	Bìa <b>60</b> lá <b>A4</b>	Cái	34,000
81	E001	Bấm kim <b>No.10 Hand</b> (12 cái/hộp)	cái	25,000	367	L081	Bìa <b>80</b> lá <b>A4</b>	Cái	46,000
	E002	Bấm kim <b>No.10 Tri O</b> (12 cái/hộp)	cái	27,000	368	L082	Bìa <b>100</b> lá <b>A4</b>	Cái	53,000
82	E003	Bấm kim <b>No.10 Gstar 910</b> (12 cái/hộp)	cái	22,000	369	L083	Bìa <b>3</b> dây <b>simili 7F</b> Loại 1	Cái	28,000
83	E004	Bấm kim <b>No.10 Deli -0228</b>	cái	26,000	370	L084	Bìa giấy <b>3</b> dây <b>7F</b> - (25 cái/lốc)	Cái	7,000
84	E005	Bấm kim <b>No.10 Munix 25013</b> - (10 cái/hộp)	cái	23,000	371	L085	Bìa giấy <b>3</b> dây <b>10F</b> - (25 cái/lốc)	Cái	10,000
85	E006	Bấm Kim <b>No.10 Plus PS-10E</b> Chính Hãng	cái	29,000	372	L086	Bìa giấy <b>3</b> dây <b>15F</b> - (25 cái/lốc)	Cái	11,000
86	E007	Bấm Kim <b>No.10 Thiên Long</b>	cái	21,000	373	L087	Bìa giấy <b>3</b> dây <b>20F</b> - (25 cái/lốc)	Cái	12,000
87	E008	Bấm Kim <b>No.10 SDI</b>	cái	29,000	374	L088	Bìa giấy <b>3</b> dây <b>7F</b> bóng (loại tốt)-(25 cái/lốc)	Cái	11,000
88	E009	Bấm Kim <b>No.3 SDI</b>	cái	58,000	375	L089	Bìa giấy <b>3</b> dây <b>10F</b> bóng (loại tốt)-(25 cái/lốc)	Cái	11,000
89	E010	Bấm kim <b>No.3 Deli -0327</b>	cái	50,000	376	L090	Bìa giấy <b>3</b> dây <b>15F</b> bóng (loại tốt)-(25 cái/lốc)	Cái	12,000
90	E011	Bấm kim <b>No.3 Munix 25103</b> - (10 cái/hộp)	cái	36,000	377	L091	Bìa giấy <b>3</b> dây <b>20F</b> bóng - (25 cái/lốc)	Cái	14,000
91	E012	Bấm kim <b>No.3 Eagle 207</b> - (12 cái/lố)	cái	28,000	378	L092	Bìa <b>phân trang giấy 10 màu</b> - (5 bộ/xấp)	Xấp	14,000
92	E013	Bấm Kim <b>No.3 Eagle - 206A</b> (có cỡ kim)	cái	42,000	379	L093	Bìa <b>phân trang giấy 12 màu</b> - (5 bộ/xấp)	Xấp	18,000
93	E014	Bấm Kim <b>No. 3 Eagle</b> - Xoay	cái	64,000	380	L094	Bìa <b>phân trang nhựa 10 màu</b> - (10 bộ/xấp)	Xấp	13,000
94	E015	Bấm kim đại <b>KW 50 SA</b> (chỉ bấm đc 3 loại kim 23/6,8.)	cái	188,000	381	L095	Bìa <b>phân trang nhựa 12 số</b> - (10 bộ/xấp)	Xấp	13,000
95	E016	Bấm kim đại <b>KW 50 LA</b> (bấm hết all kim)	cái	263,000	382	L096	Bìa phân trang nhựa 31 số/A-Z		33,000
96	E017	Bấm lỗ <b>Gstar 974</b>	cái	48,000	383	L097	Bìa <b>trình ký simili</b> đôi <b>A4 Ageless</b> (vân tổ ong)	Cái	13,000
97	E018	Bấm lỗ Trio <b>KW 978</b>	cái	69,000	384	L098	Bìa <b>trình ký đơn simili A4</b> loại tốt	Cái	10,000
98	E019	Bấm lỗ <b>Gstar 970</b>	cái	52,000	385	L099	Bìa <b>trình ký nhựa</b> đơn (trong dế) <b>A4</b>	Cái	20,000
99	E020	Bấm lỗ <b>Eagle 837</b>	cái	48,000	386	L100	Bìa <b>trình ký nhựa</b> đôi (trong dế) <b>A5</b>	Cái	23,000

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
100	E021	Kim bấm No. <u>10</u> Thiên Long(20 hộp nhỏ)	Hộp	4,000	387	L101	Bìa <u>trình ký đơn A4 mica</u> trong	Cái	25,000
101	E022	Kim Bấm No. <u>10 Plus</u> (20 hộp nhỏ)	Hộp	5,000	388	L102	Bìa <u>kiếng</u> đóng sách <u>A4 mỏng</u> - (1kg/xấp)	Xấp	58,000
102	E023	Kim Bấm No. <u>10 SDI</u> (20 hộp nhỏ)	Hộp	5,000	389	L103	Bìa <u>kiếng</u> đóng sách <u>A4 dày</u> - (1.28kg/xấp)	Xấp	71,000
103	E024	Kim Bấm No. <u>3</u> _ThiênLong(10hộp/lớ)	Hộp	6,000	390	L104	Bìa <u>kiếng</u> đóng sách <u>A3 dày</u> - (1kg/xấp)	Xấp	78,000
104	E025	Kim Bấm No. <u>3 SDI</u> (10hộp/lớ)	Hộp	6,000	391	L105	Nhựa ép Plastic <u>A5 ĐL 80</u> (dày)	Xấp	81,000
105	E026	Kim Bấm No. <u>3 Việt Đức</u> (10 hộp/lớ)	Hộp	7,000	392	L106	Nhựa ép Plastic <u>A4 ĐL 80</u> (dày)	Xấp	130,000
106	E027	Kim bấm No. <u>3 Ageless</u>	Hộp	6,000	393	L107	Nhựa ép Plastic <u>A3 ĐL 80</u> (dày)	Xấp	242,000
107	E028	Kim Bấm <u>KW23/6</u> (kim ñaii)	Hộp	12,000	394	L108	<u>Cặp 12 ngăn</u> (Có dây)	Cái	40,000
108	E029	Kim Bấm <u>KW23/8</u> (kim ñaii)	Hộp	12,000	395	L109	<u>Cặp 12 ngăn</u> (Có quai)	Cái	40,000
109	E030	Kim Bấm <u>KW23/10</u> (kim ñaii)	hộp	13,000	396		<b>M.SỎ DA – SỎ CARO – TẬP</b>		-
110	E031	Kim Bấm <u>KW23/13</u> (kim ñaii)	hộp	15,000	397	M001	Sổ lò xo ngang <u>MB-03</u> Thiên Long	Cuốn	10,000
111	E032	Kim Bấm <u>KW23/15</u> (kim ñaii)	hộp	18,000	398	M002	Sổ lò xo dọc <u>MB-04</u> Thiên Long	Cuốn	10,000
112	E033	Kim Bấm <u>KW23/17</u> (kim ñaii)	hộp	20,000	399	M003	Sổ tay <u>A5 MB-05</u> Thiên Long	Cuốn	52,000
	E034	Kim Bấm <u>KW23/20</u> (kim ñaii)	hộp	21,000	400	M004	Sổ tay <u>A6 MB-06</u> Thiên Long	Cuốn	32,000
113	E035	Gỡ kim Welter's Đài loan	hộp	19,000	401	M005	Sổ tay <u>A7 MB-07</u> Thiên Long	Cuốn	22,000
114	E036	Gỡ kim <u>Ageless</u> (24 cái/hộp)	cái	11,000	402	M006	Sổ Mini <u>NB-045</u> Thiên Long	Cuốn	9,000
115		<b>F.DAO - KÉO</b>		-	403	M007	Sổ <u>giáo án</u> 200 trang	Cuốn	20,000
116	F001	Dao rọc giấy <u>FO-KN019mm</u> (Thiên Long)	cây	-	404	M008	Sổ bìa da <u>CK6</u> dày (13x20cm)-(5 cuốn/lốc)	Cuốn	19,000
117	F002	Dao rọc giấy <u>FO-KN02 18mm</u> (Thiên Long)	cây	18,000	405	M009	Sổ bìa da <u>CK9</u> dày (18x26.5cm)-(5 cuốn/lốc)	Cuốn	29,000
118	F003	Lưỡi dao rọc giấy <u>FO-BL019mm</u> (Thiên Long)	Hộp	13,000	406	M010	Sổ A4 bìa da loại dày (Heeton)	Cuốn	49,000
119	F004	Lưỡi dao rọc giấy <u>FO-BL02 18mm</u> (Thiên Lon)	Hộp	15,000	407	M011	Sổ <u>lò xo A4</u> - (4 cuốn/lốc)	Cuốn	35,000
120	F005	Dao rọc giấy lớn <u>SDI 0423</u> - TQ.(12 cây/lớ)	cây	19,000	408	M012	Sổ <u>bìa da A4</u> dày (21x30cm)-(5 cuốn/lốc)	Cuốn	35,000
121	F006	Dao rọc giấy lớn <u>SDI 0423</u> - (chính hãng)	cây	42,000	409	M013	Sổ bìa da si <u>A5</u> loại tốt	Cuốn	40,000
122	F007	Dao rọc giấy nhỏ <u>SDI 0423</u> - (12 cây/lớ)	cây	14,000	410	M014	Sổ bìa da A5 cài bút lò xo	Cuốn	61,000
123	F008	Lưỡi dao lớn 3 lưỡi <u>SDI 0423</u>	hộp	17,000	411	M015	Sổ <u>caro 25D</u> (208T) - (5 cuốn/lốc)	Cuốn	35,000
124	F009	Dao rọc giấy nhỏ <u>L803</u>	cây	9,000	412	M016	Sổ caro <u>30M</u> (128T) - (5 cuốn/lốc)	Cuốn	34,000
125	F010	Dao rọc giấy nhỏ <u>SDI 0404</u> -TQ (12 cây/lớ)	cây	13,000	413	M017	Sổ caro <u>30D</u> (200T) - (5 cuốn/lốc)	Cuốn	42,000
126	F011	Dao rọc giấy nhỏ <u>SDI 0404</u> -(chính hãng)	cây	30,000	414	M018	Sổ <u>name card</u> 120 lá	Cuốn	27,000
	F012	Dao đẩy lớn TQ	cây	11,000	415	M019	Sổ <u>name card</u> 160 lá	Cuốn	32,000

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
127	F013	Lưỡi dao UNC lớn (hồng)	cây	178,000	416	M020	Sổ name card 320 lá	Cuốn	42,000
128	F014	Kéo văn phòng nhỏ <b>FO-SC01</b> Thiên Long	cây	17,000	417	M021	Hộp đựng name card 400 tờ	Cái	78,000
129	F015	Kéo văn phòng lớn <b>FO-SC02</b> Thiên Long	cây	25,000	418	M022	Tập <b>96</b> trang <b>Làng Hương</b> - (20 cuốn/lốc)	Cuốn	5,000
130	F016	Kéo bông hồng (lớn)	cây	14,000	419	M023	Tập <b>Thuận tiến 96</b> trang bìa cứng	Cuốn	6,000
131	F017	Kéo đòi mỗi <b>S109</b> (lớn) - (10 cây/hộp)	cây	18,000	420	M024	Tập <b>100</b> trang <b>Sinh Viên Vibook</b>	Cuốn	11,000
132	F018	Kéo <b>183</b> (trung)- (24 cây/hộp)	cây	15,000	421	M025	Tập <b>Thuận tiến 200</b> trang bìa cứng	Cuốn	10,000
133	F019	Kéo đại <b>K-19</b> (loại Tốt)	cây	22,000	422	M026	Tập <b>Vibook 96</b> trang Conan	Cuốn	6,000
134	F020	Kéo Cực đại <b>K-20</b> (loại Tốt)	cây	38,000	423	M027	Tập <b>Vibook 200</b> trang Tranh Đông hồ	Cuốn	10,000
135	F021	Keò lùn STACOM (loại tốt)	cây	30,000	424	M028	Tập <b>ABC 96</b> trang	Cuốn	7,000
136	F022	Keò nhỏ STACOM (loại tốt)	cây	23,000	425	M029	Tập 96 trang (dày) <b>Hiệp Phong</b> (10 cuốn/lốc)	cuốn	6,000
137	F023	Kéo cắt chỉ (may mặc)	cây	5,000	426	M030	Tập 96 trang (mỏng) <b>Hiệp Phong</b> (10 cuốn/lốc)	cuốn	5,000
138		<b>G.GIẤY NOTE - NHÃN TOMY - GIẤY FAX ..</b>		-	427	M031	Tập <b>200</b> trang bìa cứng <b>Hiệp Phong</b> (5 cuốn/lốc)	cuốn	9,000
	G001	Giấy note UNC <b>3 x 2</b> ( 12 xấp/lốc )	Xấp	6,000	428	M032	Giấy gói quà kiếng	tờ	3,000
139	G002	Giấy note UNC <b>3 x 3</b> ( 12 xấp/lốc )	Xấp	7,000	429	M033	Nơ gói quà (bịch 10 cái)	cái	2,000
140	G003	Giấy note UNC <b>3 x 4</b> - (12 xấp/lốc)	Xấp	9,000	430		<b>N.BẢNG TEÀÊN -KEIP SAÉT- DAÂY ĐEO THỂ</b>		-
141	G004	Giấy note UNC <b>3 x 5</b> - (12 xấp/lốc)	Xấp	10,000	431	N001	Bảng tên đeo thẻ <b>nhựa dẻo</b> nắp ngang	cái	2,000
142	G005	Giấy note UNC <b>4 x 6</b> - (12 xấp/lốc)	Xấp	14,000	432	N002	Dây cò <b>keo sắt</b>	sợi	3,000
143	G006	Giấy note UNC 3 màu ( <b>18mmx76mm</b> )	Xấp	9,000	433	N003	Keip saét	cái	2,000
144	G007	Giấy note UNC 4 màu ( <b>18mmx76mm</b> )	Xấp	10,000	434	N004	Bảng tên kèm dây cột Salura	cái	3,000
145	G008	Giấy note 3 màu <b>dạ quang (16mmx76mm)</b>	Xấp	10,000	435	N005	Bao tên đeo thẻ <b>nhựa cứng</b> (viền xanh)	cái	3,000
146	G009	Giấy note 4 màu <b>dạ quang (20mmx76 mm)</b>	Xấp	12,000	436	N006	Bảng tên da nắp ngang - (100 cái/lốc)	Cái	5,000
147	G010	Giấy note 5 màu <b>dạ quang (15mmx50mm)</b>	Xấp	12,000	437	N007	Kẹp nhựa bít - (100 cái/bịch)	Cái	5,000
148	G011	Mũi tên note phân trang <b>5 màu da quang</b> Pronoti (	Xấp	11,000	438	N008	Kẹp sắt quai nhựa - (100 cái/bịch)	Cái	3,000
149	G012	Mũi tên note nhựa phân trang <b>5 màu da quang</b> Be	Xấp	10,000	439	N009	Dây kẹp nhựa - (100 sợi/bịch)	sợi	4,000
150	G013	Note nhựa Phân trang <b>5 màu da quang</b> Post-it (8r	Xấp	12,000	440	N010	Dây lựa móc xoay - (100 sợi/bịch)	sợi	5,000
151	G014	Giấy note mũi tên <b>3M Sign Here 25*43mm</b>	Vĩ	33,000	441		<b>O.BUỘT CAÙC LOẠI.</b>		-
152	G015	Giấy nhãn Tomy <b>A5 121</b> (xấp/10tờ,25 xấp/lốc)	Xấp	12,000	442	O001	Bút bi <b>08</b> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	4,000
153	G016	Tommy 107	Xấp	10,000	443	O002	Bút bi <b>027</b> Thiên Long (20cây/hộp)	Cây	4,000
154	G017	Tommy 119	Xấp	10,000	444	O003	Bút bi <b>FO-03</b> Thiên Long(20cây/hộp)	Cây	4,000

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
155	G018	Nhãn Tomy hình <u>mũi tên</u> (xấp/10tờ)	Xấp	18,000	445	O004	Bút bi <u>031</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	7,000
156	G019	Giấy nhãn Tomy <u>A4</u> - (10 xấp/hộp)	Xấp	18,000	446	O005	Bút bi <u>032</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	4,000
157	G020	Giấy thủ công có keo loại lớn (10 tờ/ xấp)	Xấp	7,000	447	O006	Bút bi <u>034</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	3,000
158	G021	Giấy thủ công có keo loại nhỏ(7 tờ/ xấp)	Xấp	5,000	448	O007	Bút bi <u>035</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	3,000
159	G022	Giấy niêm phong <u>A4</u> (xấp/100 tờ)	Xấp	15,000	449	O008	Bút bi <u>036</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	7,000
160	G023	giấy than Gstar loại 2 (Ấn)- (5 xấp/lốc)	Xấp	41,000	450	O009	Bút bi <u>047</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	5,000
161	G024	Giấy than Kokusai xanh/đen	Xấp	56,000	451	O010	Bút bi <u>048</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	14,000
162		<b>H.COMPASS – THƯỚC</b>		-	452	O011	Bút bi <u>049</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	4,000
163	H001	Compass Gstar (ngồi chì bấm) (12 cái/hộp)	cái	15,000	453	O012	Bút bi <u>025</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	4,000
164	H002	Compass Gstar (ngồi chì cây) (12 cái/hộp)	cái	15,000	454	O013	Bút bi <u>079</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	4,000
165	H003	Thước dẻo 20cm – (50 cây/hộp)	cái	7,000	455	O014	Bút UB 150	Cây	28,000
166	H004	Thước dẻo 30cm – (50 cây/hộp)	cái	6,000	456	O015	Bút bi K35 G1135	Cây	12,000
167	H005	Thước dẻo 50cm – (10 cây/hộp)	cái	11,000	457	O016	Bút bi <u>G-Star 03A</u> (24 Cây/hộp)	Cây	3,000
168	H006	Thước cứng 50cm – (10 cây/hộp)	cái	12,000	458	O017	Bút bi <u>061</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	4,000
169	H007	Thước kéo cuộn 2m – (24 cái/hộp)	cái	11,000	459	O018	Bút <u>gel B-01</u> Thiên Long (12 cây/hộp)	Cây	7,000
170	H008	Thước kéo cuộn 5m – (12 cái/hộp)	cái	18,000	460	O019	Bút <u>gel B-03</u> Thiên Long (12 cây/hộp)	Cây	9,000
171	H009	Thước Sắt 60 Cm	cái	20,000	461	O020	Bút <u>gel sunbeam 05</u> Thiên Long (20 cây/hộp)	Cây	7,000
172	H010	Thước Sắt 100 Cm	cái	22,000	462	O021	Bút bi <u>Gel B-04</u> Grip Thiên Long	Cây	6,000
173	H011	Thước Dây	cái	5,000	463	O022	Bút bi <u>Gel B-08</u> Mazti Thiên Long	Cây	7,000
174	H012	Thước Dây (Bàng to)	cái	6,000	464	O023	Bút bi <u>Gel B-011</u> Pslide Thiên Long	Cây	6,000
	H013	Thước cuộn công trình 5m	cái	20,000	465	O024	Bút <u>ký Uniball - UB150</u>	Cây	11,000
175	H014	Thước cuộn công trình 7.5m	cái	40,000	466	O025	Bút <u>bi ký bấm F-301 Zebra</u> - (12 cây/hộp)	Cây	14,000
176		<b>I.PHIẾU THU/CHI, XUẤT/NHẬP...</b>		-	467	O026	Bút 2 ngòi ( 2 màu "Xanh, đỏ)	Cây	7,000
177	I001	Phiếu <u>Oder 2 liên 7*10</u> (qua ãn ãn, nhaø haøng)	Cuốn	4,000	468	O027	Bút 4 ngòi ( 4 màu)	Cây	10,000
178	I002	Phiếu <u>Oder 2 liên 8*12</u> (qua ãn ãn, nhaø haøng)	Cuốn	5,000	469	O028	Bút 4 ngòi ( 4 màu) M&G (UNICOO)	Cây	15,000
179	I003	Phiếu <u>thẻ giữ xe</u> (mỏng) (100 cuốn/lốc)	Cuốn	4,000	470	O029	Bút cao cấp Bizner TL059 Hộp (Làm quà	Cây	55,000
180	I004	Giấy giới thiệu <u>13x19</u>	Cuốn	7,000	471	O030	Bút cao cấp Bizner TL060 Hộp (Làm quà tặng)	Cây	73,000
181	I005	Biên nhận <u>2 liên 10x15</u>	Cuốn	9,000	472	O031	Bút cao cấp Bizner TL067 Hộp (Làm quà	Cây	92,000
182	I006	Phiếu thu/chi/ <u>2 liên 13x19</u> (loại dày)	Cuốn	12,000	473	O032	Bút Parker + Hộp (Làm quà tặng)	Cây	49,000

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
183	I007	Phiếu thu/chi/ <u>2 liên 13x19</u> (loại mỏng)	Cuốn	9,000	474	O033	Bút Parker Rút + Hộp (Làm quà tặng)	Cây	55,000
184	I008	Phiếu thu/chi <u>1 liên 13x19</u> giấy tái sinh	Cuốn	6,000	475	O034	Bút lông kim <u>FL04</u> Thiên Long (12 cây/hộp)	Cây	7,000
185	I009	Phiếu nhập/xuất <u>2 liên 16x20</u>	Cuốn	15,000	476	O035	Bút lông bằng <u>WB03</u> Thiên Long (10 cây/hộp)	Cây	7,000
186	I010	Phiếu xuất /nhập <u>1 liên 13x19</u> giấy tái sinh	Cuốn	5,000	477	O036	Bút Lông Bằng <u>WB-02</u> Thiên Long (Cây nhỏ)	Cây	10,000
187	I011	Phiếu xuất / nhập <u>3 liên 13x19</u>	Cuốn	18,000	478	O037	Bút lông bằng <u>Uchida</u> (Nhật Bản) – (12 cây/hộp)	Cây	14,000
188	I012	Phiếu thu/chi/ <u>2 liên 13x19</u> (loại dày)	Cuốn	12,000	479	O038	Bút lông màu <u>Gstar 507</u> – (12 cây/vĩ)	Cây	7,000
189	I013	Phiếu xuất kho A4 (1 liên) (loại dày)	Cuốn	17,000	480	O039	Bút lông màu <u>Gstar 607</u> – (12 cây/vĩ)	Cây	10,000
190	I014	Phiếu xuất kho A4 (2,3 liên) (loại dày)	Cuốn	17,000	481	O040	Bút <u>da quang FO-HL01</u> Thiên Long (10cây)	Cây	7,000
191		<b>J.HỘP BÚT – KỆ HỒ SƠ</b>		-	482	O041	Bút <u>da quang FO-HL02</u> Thiên Long (10cây)	Cây	9,000
192	J001	Hộp bút xoay <u>XK 179</u>	Cái	36,000	483	O042	Bút <u>da quang Gstar</u> (đủ màu) - (12 cây/hộp)	Cây	7,000
193	J002	Hộp bút tròn <u>DT 3105</u>	Cái	34,000	484	O043	Bút <u>da quang Toyo</u> (đủ màu) - (12 cây/hộp)	Cây	7,000
194	J003	Hộp bút xoay <u>XK 176</u>	Cái	40,000	485	O044	Bút <u>dạ quang Halo.zee</u> Thiên Long <u>HL-03</u> - (12 cây/hộp)	Cây	9,000
195	J004	Kệ <u>mica trượt 2 tầng XK</u> (loại tốt)	Cái	136,000	486	O045	Bút dạ quang Stabilor/Staedtler các màu		18,000
196	J005	Kệ <u>mica trượt 3 tầng NK</u> (loại tốt)	Cái	132,000	487	O046	Bút để <u>cắm bàn đôi FO-PH01</u> Thiên Long	Cây	14,000
197	J006	Kệ <u>mica trượt 3 tầng DT</u> (loại tốt)	Cái	160,000	488	O047	Bút để <u>cắm bàn đơn FO-PH02</u> Thiên Long	Cây	11,000
	J007	Kệ <u>nhựa xéo 1 ngăn TTM (vàng, đỏ, lá)</u>	Cái	18,000	489	O048	Bút để cắm bàn <u>đôi PH02</u> (2 cây/bộ)	Bộ	13,000
198	J008	Kệ <u>nhựa xéo 1 ngăn TTM dương</u>	Cái	15,000	490	O049	Bút để bàn <u>đơn PH04</u> (1cây/bộ)	Bộ	12,000
199	J009	Kệ <u>nhựa xéo 3 ngăn TTM TTM</u>	Cái	29,000	491	O050	Bút lông dầu CD <u>PM04</u> Thiên Long (10 cây/hộp)	Cây	9,000
200	J010	Kệ <u>nhựa xéo liên hoàn 3 ngăn DT</u>	Cái	29,000	492	O051	Bút lông dầu FO- <u>PM09</u> Thiên Long (10 cây/hộp)	Cây	9,000
201	J011	Giá <u>chặn Sách Sắt</u> (Trung)	Cái	40,000	493	O052	Bút lông dầu <u>PILOT</u> 2 đầu xanh (12 cây/hộp)	Cây	4,000
202	J012	Giá <u>chặn Sách Sắt</u> (Đại)	Cái	49,000	494	O053	Bút <u>xóa nước 10ml FO-CP01</u> Thiên Long	Cây	14,000
203	J013	Giá <u>chặn Sách Nhựa</u> (Đại)	Cái	25,000	495	O054	Bút <u>xóa nước CP02</u> Thiên Long (12 cây/hộp)	Cây	18,000
204		<b>K.HOÀ DÁN BĂNG KEO CÁT BĂNG KEO..</b>		-	496	O055	Bút xóa <u>kéo dài Plus WH-105T</u> (10 cây/hộp)	Cây	18,000
205	K001	Keo nước <u>Ageless</u> - (12 chai/dây)	chai	4,000	497	O056	Ruột xóa kéo Plus Nhật		18,000
206	K002	Hồ nước <u>WinQ</u> (100ml)	chai	5,000	498	O057	Bút lông <u>dầu Uchida</u> (Nhật Bản) – (12 cây/hộp)	Cây	12,000
207	K003	Hồ dán Hàn Quốc Glue Stick G36S	chai	7,000	499	O058	Bút lông <u>dầu ghi đĩa CD Uchida</u> (Nhật Bản) –	Cây	14,000
208	K004	Hồ Khô Thiên Long (G-05)	Thời	7,000	500	O059	Bút lông dầu <u>2 đầu nhỏ Zebra</u> – (10 cây/hộp)	Cây	6,000
209	K005	Keo <u>502</u> Thuận Phong	hộp	10,000	501	O060	Bút <u>chì gỗ (loại 1) 2B Gstar No.027</u> (12 cây/hộp)	Cây	3,000
210	K006	Keo <u>502</u> Thuận Phong (Chai Tròn)	hộp	10,000	502	O061	Bút <u>chì thợ mộc (cà biển số xe)</u> (loại 1)	Cây	5,000

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
211	K007	Keo <b>Con Chó</b>	hộp	23,000	503	O062	Bút chì <b>khúc</b> (50 cây /hộp)	Cây	3,000
212	K008	Băng keo <b>dán tiền</b> (12.7mm x 32.9m)	hộp	40,000	504	O063	Bút chì <b>gỗ</b> (loại 1) 2B Gstar No.036 (12 cây/hộp)	Cây	4,000
213	K009	Băng keo <b>ma thuật 3M 810 ½ x 36Y</b> trắng đục(sc	Cuộn	42,000	505	O064	Bút chì <b>gỗ</b> (loại 1) 2B Gstar No.777 (12 cây/hộp)	Cây	4,000
214	K010	Băng keo <b>ma thuật 3M 810 ¾ x 36Y</b> trắng đục(sc	Cuộn	49,000	506	O065	Bút chì <b>gỗ</b> (loại 1) 2B Gstar No.00 (12 cây/hộp)	Cây	4,000
215	K011	Sáp <b>điểm tiền</b> nhiều màu	hộp	7,000	507	O066	Bút chì <b>gỗ</b> (loại 1) 2B Gstar No.444 (12 cây/hộp)	Cây	4,000
216	K012	Màng <b>căng PE Lõi 460g</b>	cuộn	121,000	508	O067	Bút chì <b>gỗ</b> (loại 1) 2B Gstar No.555 (12 cây/hộp)	Cây	4,000
217	K013	Băng keo <b>trong văn phòng 1.8P 17Y</b> - (10 cuộn/cá	Cuộn	3,000	509	O068	Bút chì <b>bấm</b> A255 Pentel - (12 cây/hộp)	Cây	10,000
218	K014	Băng keo <b>2 mặt 0.5P 9Y</b> - (60 cuộn/cây)	Cuộn	3,000	510	O069	Bút chì <b>bấm</b> A125T Pentel - (12 cây/hộp)	Cây	7,000
219	K015	Băng keo <b>2 mặt 1.2P 9Y</b> - (24 cuộn/cây)	Cuộn	4,000	511	O070	Bút chì <b>bấm</b> AX 105 Pentel - (12 cây/hộp)	Cây	7,000
220	K016	Băng keo <b>2 mặt 1.5P 9Y</b> - (20 cuộn/cây)	Cuộn	5,000	512	O071	Bút <b>chì bấm Gstar MP05</b> - (10 cây/hộp)	Cây	9,000
221	K017	Băng keo <b>2 mặt 2.5P 9Y</b> - (12 cuộn/cây)	Cuộn	5,000	513	O072	Ruột chì <b>vàng 2B Gstar</b> – (12 ống/hộp)	ống	6,000
	K018	Băng keo <b>2 mặt 5P 9Y</b> - (6 cuộn/cây)	Cuộn	9,000	514	O073	Ruột chì <b>đen 2B Monami</b> – (12 ống/hộp)	ống	10,000
222	K019	Băng keo <b>trong/đục 1.2P 80Y</b> - (24 cuộn/cây)	Cuộn	5,000	515	O074	Ruột chì <b>vàng 2B TTM</b> – (144 ống/lốc)	ống	5,000
223	K020	Băng keo <b>trong/đục 1.5P 80Y</b> - (20 cuộn/cây)	Cuộn	6,000	516	O075	Ruột chì <b>đen 2B Gstar</b> – (12 ống/hộp)	ống	5,000
224	K021	Băng keo <b>trong/đục 2.5P 80Y</b> - (12 cuộn/cây)	Cuộn	7,000	517	O076	Chuốt chì Gstar S222 - (32 cái/hộp)	cái	4,000
225	K022	Băng keo <b>trong/đục 5P 80Y</b> - (6 cuộn/cây)	Cuộn	12,000	518	O077	Chuốt chì Gstar S333 - (32 cái/hộp)	cái	4,000
226	K023	Băng keo <b>trong/đục 5P 100Y</b> - (6 cuộn/cây)	Cuộn	13,000	519	O078	Chuốt chì Gstar S666 - (32 cái/hộp)	cái	4,000
227	K024	Băng keo <b>trong 6P 80Yard</b> - (5 cuộn/cây)	Cuộn	13,000	520	O079	Chuốt chì Gstar S707 - (24 cái/hộp)	cái	4,000
228	K025	Băng keo <b>trong 6P 100Y</b> - (5 cuộn/cây)	Cuộn	14,000	521	O080	Chuốt chì Mepad	cái	9,000
229	K026	Băng keo <b>trong 7P 80Y</b> - (5 cuộn/cây)	Cuộn	19,000	522	O081	Gôm Pentel nhỏ E03 - (60 cục/hộp)	cái	6,000
230	K027	Băng keo <b>trong 7P 100Y</b> - (5 cuộn/cây)	Cuộn	19,000	523	O082	Gôm Gstar - (60 cục/hộp)	cái	5,000
231	K028	Băng keo <b>trong 3.5P 80Y</b> - (5 cuộn/cây)	Cuộn	10,000	524	O083	Ruy băng in kim LQ300+2 (eption chính hãng)	Cuộn	102,000
232	K029	Băng keo <b>giấy 5P 22Y</b> - (6 cuộn/cây)	Cuộn	12,000	525	O084	Ruy băng in kim LQ300+2 (ko chính haõng)	Cuộn	40,000
233	K030	Băng keo <b>màu 5P 70Y</b> - (6 cuộn/cây)	Cuộn	13,000	526	O085	Ruy băng in kim LQ2170 (máy in hữ lớn)	Cuộn	64,000
234	K031	Băng keo <b>simili 2P 12Y</b>	Cuộn	7,000	527	O086	Mực bút lông <b>bảng/lông dầu</b> FO-PMI01 Thiên L	Lọ	11,000
235	K032	Băng keo <b>simili 3.6P 12Y</b> (8 cuộn/cây) 10met	Cuộn	10,000	528	O087	Mực bút lông <b>bảng/lông dầu</b> FO-WBI01 Th	Lọ	20,000
	K033	Băng keo <b>simili 3.6P 8Y</b> (8 cuộn/cây) 7met	Cuộn	9,000	529	O088	Mực bút lông <b>bảng/lông dầu</b> FO-WBI02 Th	Lọ	20,000
236	K034	Băng keo <b>simili 5P 10Y</b> - (6 cuộn/cây)	Cuộn	11,000	530	O089	Mực <b>dầu/ bút lông dầu</b>	chai	6,000
237	K035	Băng keo <b>xốp 2 mặt 2.4P 9Y</b> - (10 cuộn/cây)	Cuộn	12,000	531	O090	Mực <b>dầu Shiny</b>	chai	35,000

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
238	K036	Băng keo <b>xốp 2 mặt 5P 9Y</b> - (5 cuộn/cây)	Cuộn	21,000	532	O091	Cọ bàn phím (chổi quét bàn phím)	cái	29,000
239	K037	Băng keo <b>điện 1.8P 10Y</b> - (10 cuộn/cây)	Cây	28,000	533	O092	Mực máy fax KX - FA57E	cục	35,000
240	K038	Cắt keo nhỏ <b>Sunny 2001</b> - (12 cái/hộp)	cái	15,000	534	O093	Pin panasonic AA	cục	9,000
241	K039	Cắt keo trung <b>Sunny 2003</b>	cái	19,000	535	O094	áo mùa boả 2 lòup	bộ	172,000
242	K040	Cắt keo lớn <b>Sunny 2004</b>	cái	36,000	536	O095	áo mùa boả 1 lòup	bộ	115,000
243	K041	Cắt keo <b>sắt 5F</b> cầm tay	cái	21,000	537	O096	Đinh cánh phượng 3F	hộp	32,000
244	K042	Cắt keo <b>sắt 6F</b> cầm tay	cái	22,000	538	O097	Đinh cánh phượng 5F	hộp	34,000
245	K043	Cắt keo <b>nhựa 8F</b> cầm tay	cái	28,000	539	O098	Đinh cánh phượng 8F	hộp	37,000
246	K044	<b>Súng bắn keo</b> lớn (loại tốt)	cái	88,000	540	O099	Dính baùng nam chaâm (loại toát)	vó	36,000
247	K045	<b>Keo bắn Súng</b> Lớn	cái	9,000	541	O100	Dính baùng nam chaâm (loại thồoàng)	vó	21,000
248	K046	Khung hình 40*30	cái	52,000	542	O101	Màu y eùp nhiệt Plastic khổ A3 toát	caùi	851,000
249	K047	Decal tem vỡ (xấp 10 tờ)	Xấp	107,000	543	O102	Giấy nhựa Plastic A3 (loại moùng)	xaáp	145,000
		<b>P.NHU YẾU PHẨM</b>		-	544	O103	Giấy nhựa Plastic A4 (loại moùng)	xaáp	69,000
250	P001	Giấy vệ sinh <b>cuộn AnAn</b> (lốc/10 cuộn)	Lốc	30,000	545	O104	Giấy nhựa Plastic A3 (loại daøy)	xaáp	234,000
251	P002	Giấy vệ sinh <b>cuộn Emos</b> (lốc/10 cuộn)	Lốc	35,000	546	O105	Giấy nhựa Plastic A4 (loại daøy)	xaáp	135,000
252	P003	Giấy <b>hộp Pulppy</b> 180 tờ - (5 hộp/lốc)	Hộp	21,000	547	O106	Đinh nhựa dù	hộp	10,000
253	P004	Giấy vệ sinh <b>cuộn Sài Gòn</b> (lốc/10 cuộn)	Lốc	21,000	548	O107	USB FPT 4G	Cái	128,000
254	P005	Gaêng tay cao su nõu <b>Nacol size L</b>	ñoài	19,000	549	O108	USB FPT 8G	Cái	150,000
255	P006	Túi rác <b>Trí Quang</b> (trung, đại, tiểu) (3cuộn/ kg)	kg	41,000	550	O109	Dầu 822 có mộc tên	Cái	60,000
256	P007	Túi rác <b>SiêuTiếtKiêm</b> (trung, đại, tiểu) (3cuộn/ hộp)	hộp	65,000	551	O110	Dầu 823 có mộc tên	Cái	92,000
257	P008	Thun khoanh (lớn/trung) – (0.5kg/bịch)	Bịch	35,000	552	O111	Dầu 830 có mộc tên	Cái	203,000
258	P009	Xà bông cục Lifebouy	Cục	9,000	553	O112	Dầu 844 có mộc tên	Cái	103,000
259	P010	Chai xịt muối Raid ( chai lớn)	Chai	63,000	554	O113	Dầu đóng ngày tháng năm Shiny S300 Da	Cái	94,000
260	P011	Cây ghim giấy ngôi sao	Cây	11,000	555	O114	Tâm bông dẫu 822	Cái	32,000
261	P012	Thảm lau chân nhựa ( wellcom) tốt	Cái	60,000	556	O115	Tâm bông dẫu 823	Cái	36,000
262	P013	Khăn tay dày	Cái	9,000	557	O116	Tâm bông dẫu 830	Cái	64,000
	P014	Khăn mặt dày	Cái	15,000	558	O117	Mặt dẫu 830	Cái	75,000
263	P015	Xịt phòng Sumo	Chai	32,000	559	O118	Hộp đồng lao động 80g	tờ	3,000
264	P016	Xịt phòng Glade	Chai	46,000	560	O119	Áo mùa boả 1 lòup	bộ	115,000

STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá	STT	Mã	Tên hàng	ĐVT	Đ.Giá
265	P017	Sáp thơm Glade (New)	Hộp	49,000	561	O120	Giấy thủ công có keo loại lớn (10 tờ/ xấp)	Xấp	7,000
266	P018	Màng bọc thực phẩm (30m*30cm)	Hộp	28,000	562	O121	Giấy thủ công có keo loại nhỏ(7 tờ/ xấp)	Xấp	5,000
267	P019	Thùng Rác Đạp Nhỏ	Cái	92,000	563	O122	Keo Silicone Apollo Sealant A300 (25 chai/thùng)	chai	44,000
268	P020	Thùng Rác Đạp Trung	Cái	107,000	564	O123	Phấn sáp (viết bảng) hộp/100 viên	hộp	23,000
269	P021	Thùng Rác Đạp Lớn	Cái	172,000					
270	P022	Sọt rác trung	Cái	22,000					
271	P023	Nước rửa chén Sunlight chanh 4Kg	Chai	94,000					
272	P024	Nước rửa chén Sunlight chanh 750g	Chai	25,000					
273	P025	Nước lau sàn Sunlight (1 Kg)	Chai	29,000					
274	P026	Nước lau sàn Sunlight (4 Kg)	Chai	87,000					
275	P027	Duck bồn cầu & nhà tắm (700ml)	Chai	28,000					
276	P028	Duck nhà tắm (900ml)	Chai	33,000					
277	P029	Cây vệ sinh Toilet " Cán Inox"	Cái	33,000					
278	P030	Bột giặt Omo (800g)	Bịch	36,000					
279	P031	Bột giặt Omo (4,5 Kg)	Bịch	161,000					
280	P032	Nước rửa tay Lifebouy 500g	Chai	49,000					
281	P033	Nước Lau kính Gift (580ml)	Chai	22,000					
282	P034	Nước hoa xịt phòng Glade	Chai	43,000					
283	P035	Nước hoa xịt phòng Sumo 200ml (Enchenter)	Chai	25,000					
284	P036	Cây lau nhà tốt	Cây	103,000					
285	P037	Nước tẩy quần áo Javel	Chai	15,000					
286	P038	Bao tay len	Cặp	6,000					

- Bảng giá trên bao gồm tất cả các khoản TGTGT + chi phí vận chuyển;
  - Giao hàng theo yêu cầu của quý khách hàng;
  - Phương thức thanh toán : Áp dụng cho khách hàng thanh toán ngay;
  - Cảm ơn sự ủng hộ của Quý Khách trong thời gian qua và mong được tiếp tục phục vụ Quý Khách.
- Trân trọng